

Bản án số: 48/2019/HS-PT

Ngày 25-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng và bà Hoàng Thị Minh K

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế Q, sinh ngày 20/11/1990, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn V 1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 và bà: Trương Thị T, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; con: Có 01 con, sinh năm 2012 (tại phiên tòa bị cáo khai vợ bị cáo mới sinh con thứ 2 năm 2019); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 34/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/10/1973, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Xóm 2 (xóm 3 cũ), xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Phạm Thị H

(đều đã chết); vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1978; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/02/2018 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt 1.500.000 đồng (Quyết định số 50).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/4/2019, bị cáo Vũ Trung K; Trần Văn Đ; Vũ Hồng H; Phạm Văn K; Nguyễn Thế Q; Trần Ngọc S; Trần Văn B; Nguyễn Thanh T và Trương Quyết C đến nhà Nguyễn Văn L, trú tại xóm 3 (nay là xóm 2), xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và rủ nhau xuống khu vực nhà để thức ăn chăn nuôi của gia đình L để đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền, được L đồng ý cho mượn địa điểm để đánh bạc. Q lấy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa sứ ở bếp của nhà L mang theo, B lấy que đóm bằng tre hơ vào lửa để làm một mặt đen, cắt làm 04 quân vị. Sau đó K, Đ, H, K, Q, S, B, T, C và L đi đến khu vực để thức ăn chăn nuôi của gia đình L. H dải chiếu xuống nền nhà và cùng nhau ngồi đánh bạc, K là người cầm cái xóc cái. Còn có Phạm Văn H, trú tại thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Bàn Văn C1, trú tại xóm L, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cũng đến xem các đối tượng đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là: Người cầm cái lấy 04 quân vị bằng tre, một mặt trắng, một mặt đen cho vào đĩa sứ, úp bát sứ vào, sóc các quân vị đặt xuống chiếu, những người đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ, mức đánh tùy từng người chơi đặt. Sau khi mọi người đặt tiền xong, người cầm cái mở bát ra nếu có 02 quân mặt đen và 02 quân mặt trắng hoặc 4 quân đều mặt đen, 04 quân đều mặt trắng được tính là chắn và ngược lại nếu 3 quân đen, 01 quân trắng hoặc 03 quân trắng 01 quân đen được tính là lẻ. Khi mở bát ra nếu là chắn thì người đặt tiền bên cửa chắn thắng, nếu là lẻ thì người đặt tiền cửa lẻ thắng và được trả tiền tương đương với số tiền đã đặt.

L đứng xem đánh bạc được một lúc, thì đi vào bếp lấy 01 chiếc chăn màu xanh mang đến nơi đánh bạc và bảo những người đang đánh bạc đứng dậy để L dải chăn lên trên chiếc chiếu, mục đích để cho những người đánh bạc khi đặt và mở bát, đĩa xuống cho đỡ có tiếng kêu, tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an; khi L dải chăn xong, mọi người tiếp tục ngồi xuống đánh bạc, L đứng xem đánh bạc khoảng 15 phút thì đi về. Trong quá trình đánh bạc K bỏ ra 100.000 đồng và thu của Đ, H, K, Q, B, T, C mỗi người 100.000.đồng, tổng số được 800.000 đồng (còn S chưa

nộp) K đưa cho C, mục đích để trả cho L tiền chỗ ngồi đánh bạc, nhưng C không đưa cho L, L không biết việc K thu tiền của những người đánh bạc.

Các bị cáo K, Đ, H, K, Q, S, B, T và C đánh bạc từ khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/4/2019 đến 00 giờ 20 phút ngày 08/4/2019, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, Đ, H và thu giữ tang vật gồm: 01 bát sứ màu trắng, 07 mảnh sứ màu trắng bị vỡ; 01 quân vị bằng tre, một mặt màu đen, một mặt trắng (do các bị can bỏ chạy làm vỡ đĩa sứ và rơi mất 03 quân vị); 01 chiếc chiếu màu nâu vàng, dài 180cm; 01 chiếc chăn màu xanh, có hình hoa màu vàng, dài 180cm; thu giữ số tiền đánh bạc của Vũ Trung K 12.500.000 đồng và số tiền đánh bạc của Vũ Hồng H là 236.000 đồng, tổng cộng là 12.736.000 đồng; thu giữ trên người của Trần Văn Đ 5.000.000 đồng. Còn các bị cáo C, B, K, S, T và Q bỏ chạy đến ngày 09/4/2019 và ngày 10/4/2019 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. C đã tự giác giao nộp số tiền 800.000 đồng (là số tiền K thu của các bị cáo đưa cho C để trả cho L).

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là **46.400.000** đồng, cụ thể như sau:

1. **Vũ Trung K** sử dụng **30.000.000** đồng vào việc đánh bạc, thua 17.500.000 đồng, khi phát hiện thu giữ 12.500.000 đồng.

2. **Nguyễn Thanh T** sử dụng **3.600.000** đồng vào việc đánh bạc, thua 1.300.000 đồng.

3. **Trương Quyết C** sử dụng **2.350.000** đồng vào việc đánh bạc, thua 2.100.000 đồng.

4. **Trần Văn B** sử dụng **2.000.000** đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bỏ chạy, đánh rơi tiền, không xác định được số tiền thắng thua.

5. **Phạm Văn K** sử dụng **1.900.000** đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bỏ chạy, đánh rơi tiền, không xác định được số tiền thắng thua.

6. **Trần Văn Đ** sử dụng **1.800.000** đồng vào việc đánh bạc, thua hết 1.800.000 đồng.

7. **Vũ Hồng H** sử dụng **1.700.000** đồng vào việc đánh bạc, thua 1.464.000 đồng, khi phát hiện đã thu giữ 236.000 đồng.

8. **Trần Ngọc S** sử dụng **1.550.000** đồng vào việc đánh bạc, thua 1.000.000 đồng.

9. **Nguyễn Thế Q** sử dụng **1.500.000** đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bỏ chạy, đánh rơi tiền, không xác định được số tiền thắng thua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế Q và Nguyễn Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án;

Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 B luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án;

Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 08 bị cáo khác mức án từ phạt tiền 20.000.000 đồng đến mức án 01 năm 03 tháng tù; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn L đã có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thế Q đã có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án 06 tháng tù.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo Nguyễn Thế Q 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn L 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế Q không xuất trình tình tiết mới để xem xét nội dung đơn kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn L xuất trình biên lai thu tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; Công an huyện Chiêm Hóa xác nhận bị cáo phát hiện, tố giác đối tượng Quan Văn Toán, sinh năm 1976 trú tại Phở Vền, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết mới quy định tại điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo L.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 54 B luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, cho bị cáo L được hưởng mức hình phạt tù thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt. Xử phạt bị cáo 03 tháng tù là phù hợp.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế Q, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Q tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000đ. Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Q pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với đời sống xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn L tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/4/2019 đến 00 giờ 20 phút ngày 08/4/2019, tại khu vực nhà để thức ăn chăn nuôi của Nguyễn Văn L, thuộc xóm 2 (xóm 3 cũ), xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo Vũ Trung K, Trần Văn Đ, Vũ Hồng H, Phạm Văn K, Nguyễn Thế Q, Trần Ngọc S, Trần Văn B, Nguyễn Thanh T và Trương Quyết C đã có hành vi đánh bạc (bằng hình thức xóc đĩa) được, thua bằng tiền. K là người cầm cái; Q, B, H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 46.400.000 đồng (trong đó bị cáo Nguyễn Thế Q sử dụng 1.500.000 đồng), Nguyễn Văn L đã dùng địa điểm (là khu vực nhà để thức ăn chăn nuôi) do mình sở hữu và quản lý và có hành vi lấy chăn dãi lên chiếu cho các đối tượng đánh bạc nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan công an, do đó L đồng phạm với các bị cáo về tội Đánh bạc với vai trò giúp sức.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, các bị cáo tụ tập đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thế Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội ra đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 B luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế Q không xuất trình được tình tiết mới để xem xét nội dung đơn kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L xuất trình biên lai thu tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.000.000 đồng do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật hình sự. Công an huyện Chiêm Hóa xác nhận bị cáo phát hiện, tố giác đối tượng Quan Văn T, sinh năm 1976 trú tại P, xã T, huyện C có hành vi vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng do có thêm tình tiết mới nên cần xem xét cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo L có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bản thân bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc mà chỉ có vai trò đồng phạm gián đơn, giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức khởi điểm của khung hình phạt đối với Nguyễn Văn L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế Q, giữ nguyên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000đ. Bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Q, giữ nguyên mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q** 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án;

Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001258 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/11/2019)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- CQCSĐT Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các bị cáo;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tuấn Tú